

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2025
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**
Và **Võ Thị Bời**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Lựu** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 824/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2025 giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Bà **Mai Thị H** – sinh năm 1966

HKTT: 41/19 đường G, phường S, thành phố T, tỉnh H

Địa chỉ: 32/2 đường S, thôn N, xã N, thành phố T, tỉnh H

Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông **Đào Văn B** – sinh năm 1975

HKTT: Tổ 14 khóm T, phường P, thành phố T, tỉnh H

Địa chỉ: 32/2 đường S, thôn N, xã N, thành phố T, tỉnh H

Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải: Bà và ông Đào Văn B kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông B có nhiều tật xấu, đam mê banh bóng, rượu chè, trai gái bên ngoài, nhiều lần bà phải trả nợ cho ông B. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông B nhưng ông vẫn không thay đổi. Bây giờ ông B lại có mối quan hệ khác bên ngoài. Nay tình cảm không còn, bà xin ly hôn với ông B.

Tôi và ông Đào Văn B không có con chung.

Tài sản chung và nợ chung tự giải quyết.

Bị đơn ông Đào Văn B trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải: Ông và bà Mai Thị H kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn. Bà H xin ly hôn ông không đồng ý vì vẫn muốn vợ chồng chung sống với nhau, ông không làm gì sai như lời bà H nói.

Về con chung: không có

Tài sản chung và nợ chung tự giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung, không xem xét. Nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về thủ tục tố tụng:***

- Việc bà Mai Thị H khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Đào Văn B, xét yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**** Về nội dung vụ án:*** Bà Mai Thị H và ông Đào Văn B tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 04/01/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà H và ông B không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

- Về con chung: Bà Mai Thị H và ông Đào Văn B không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Mai Thị H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Mai Thị H được ly hôn ông Đào Văn B.

2/ Về con chung: Bà Mai Thị H và ông Đào Văn B không có con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Mai Thị H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002949 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Mai Thị H đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
 - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
 - UBND phường P -Tp. T -tỉnh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 04/01/2008);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung